

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST

Ngày : 20/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Trung Kiên

Bà Nguyễn Thị Liên Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN T sinh ngày 30 tháng 01 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: 1007/44 Đường Q, phường M, quận B, TP.Hồ Chí Minh. Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1972 và bà Văn Thị I, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống cùng gia đình, học đến lớp 08 thì nghỉ học; bị bắt, tạm giam ngày 05/9/2017 (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: 84/35 phường P, Thị xã LG, Bình Thuận

Nơi ở: 02 đường 14, phường N, quận G, TP.Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị Bích S, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: 69 Đường NC, phường M, quận B, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2017, Nguyễn Tiến T điều khiển xe gắn máy biển số K đến công viên R gặp Ô (chưa rõ lai lịch) để đi cướp giật tài sản. T đưa xe gắn máy trên cho Ô điều khiển và tìm tài sản để cướp giật. Khoảng 15 giờ cùng ngày, đi đến trước nhà 318 đường Ph, phường N, quận B phát hiện anh Nguyễn Ngọc E trước nhà đang sử dụng điện thoại Iphone 6 nên chỉ cho T thấy, đồng thời áp sát xe vào anh E, T ngồi sau dùng tay giật điện thoại của anh E rồi tăng ga bỏ chạy. T bị quần chúng đuổi theo bắt giữ cùng phương tiện gây án giao công an phường 05, quận Tân Bình xử lý. Ô chạy bộ thoát.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Đối với Ô, không xác định được lai lịch nên không có cơ sở khởi tố đối với Ô.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của anh E. Bị hại đã nhận lại không yêu cầu gì khác.

- 01 xe máy Honda Wave biển số K (thu của T là phương tiện gây án). Kết quả xác minh xe của bà Trương Thị Bích S là chủ sở hữu, đã trả lại cho bà S.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (thu của T). T khai nhận đây là tài sản cá nhân.

- 01 áo gió màu xanh dài tay, 01 cái quần Jean màu xanh ống dài.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 4 (bốn) đến 5 (năm) năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành E công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì bị cáo đưa xe gắn máy trên cho đối tượng Ô điều khiển và tìm tài sản để cướp giật. Đối tượng tên Ô chở bị cáo, lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản đã có hành vi sử dụng xe gắn máy biển số K áp sát anh Nguyễn Ngọc E, dùng tay giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc xám có số Imel 354446060392096 trị giá 5.500.000 đồng vào khoảng 15 giờ ngày 05/9/2017 tại trước nhà số 318 đường Ph, phường M, quận B rồi tăng ga bỏ chạy. Bị cáo bị quần chúng đuổi theo bắt giữ cùng phương tiện gây án giao công an phường M, quận B xử lý. Đối tượng Ô chạy bộ thoát.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Tiến T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Nguyễn Tiến T sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chính bị cáo và những người đang lưu thông trên đường là thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc xám có số Imel 354446060392096, Cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số K số khung: 11DY, số máy: C12E. Kết quả xác minh xe bà Trương Thị Bích S là chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát

điều tra – công an quận Tân Bình đã trả lại cho bà S là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 áo gió màu xanh dài tay; 01 cái quần Jean màu xanh ống dài (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 32/PNK ngày 23/01/2018 của Công an quận Tân Bình). Xét bị cáo không có yêu cầu nhận lại và là tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model C1-02, imei: 354333404069174 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 32/PNK ngày 23/01/2018 của Công an quận Tân Bình). Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 268, Điều 292, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

- Căn cứ vào Điều 33; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: NGUYỄN TIẾN T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2017

2. Về tang vật:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo gió màu xanh dài tay; 01 cái quần Jean màu xanh ống dài (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 32/PNK ngày 23/01/2018 của Công an quận Tân Bình).

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model C1-02, imei: 354333404069174 có sim Mobil (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 32/PNK ngày 23/01/2018 của Công an quận Tân Bình).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Vân